

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày: 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Lý

Ông Dương Xuân Đỉnh

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN VĂN B** - sinh năm 1982. HKTT: Thôn N, Xã K, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đoàn Văn S (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M. Vợ: Tô Thị H, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: Năm 2000 công an xã K xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tiền án:

- Ngày 24/7/2001, Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/4/2005, Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/10/2007, Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/9/2010, Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/12/2015, Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có.

Tạm giữ từ 17/11/2017 đến 26/11/2017. Tạm giam từ ngày 26/11/2017. Danh, chỉ bản số 003 ngày 20/11/2017 của Công an Huyện A. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, Xã U, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn B là đối tượng nghiện ma túy, đã có 05 tiền án về các tội: Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, mặc dù mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017 nhưng B không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện, coi thường pháp luật mà tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Đoàn Văn B chuẩn bị 01 tay công, 02 đầu vạm phá khóa để làm công cụ đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 17/11/2017, Đoàn Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, sơn màu xanh, BKS: 29T4 – 2985 mang theo hai đầu vạm phá khóa và một tay công đến khu vực Chợ Tó, xã U, Huyện A, Hà Nội tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực Xóm C, xã U, Huyện A, Hà Nội, B phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh-đen-bạc, BKS: 29S1-522.77 của ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1952; trú tại: Thôn B, Xã U, Huyện A, Hà Nội) dựng trên vỉa hè trước cửa hàng “Thế Mừng Spost” không có người trông giữ. Đoàn Văn B điều khiển xe máy BKS: 29T4 – 2985 để lên trên vỉa hè phía đối diện, rồi sau đó đi bộ sang đường mang theo vạm phá khóa và tay công đến tiếp cận chiếc xe máy BKS: 29S1-522.77 của ông N. Đến nơi, B ngồi lên chiếc xe và kiểm tra thì thấy xe có khóa cổ nhưng không khóa càng. B dùng vạm và tay công phá ổ khóa cổ xe và mở được khóa điện. Sau đó, B định nổ máy để tẩu thoát thì bị ông N và anh Nguyễn Xuân C (sinh năm 1985; trú tại: Thôn B, Xã U, Huyện A, Hà Nội – con trai ông Nhậm) đang ngồi trong cửa hàng “Thế Mừng Spost” phát hiện, đuổi bắt. B bỏ xe, chạy ra đường L được khoảng 05m thì bị ông N và anh C cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, đưa B cùng vật chứng giao cho công an Huyện A giải quyết. Công an Huyện A đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn B về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha BKS: 29S1–522.77, số máy 766939, số khung 766800; 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại, 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter V BKS: 29T4 – 2985, số máy 59369, số khung 059369 và 01 thùng cát tông màu vàng kích thước (20x40x20)cm bên trong có 5 chai nhựa màu hồng.

Ngày 21/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện A kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha BKS: 29S1 – 522.77 của ông Nguyễn Văn N bị chiếm đoạt trị giá 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS: 29S1-52277, SK: 766800, SM: 766939, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân C. Xét thấy chiếc xe có nguồn gốc rõ ràng, không có trong dữ liệu vật chứng, ngày 24/11/2014, cơ quan điều tra – Công an Huyện A quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Xuân C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xử lý nghiêm Đoàn Văn B theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter V, BKS: 29T4-2985, SK: 059369, SM: 59369 thu giữ của Đoàn Văn B, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn C (Sinh năm 1977; HKTT: thôn K, xã U, Huyện A, Hà Nội, là anh em đồng hao với B). Khoảng đầu năm 2017, anh C cho B mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc B sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh C không biết. Xét thấy chiếc xe máy trên có nguồn gốc rõ ràng, không có trong dữ liệu vật chứng, ngày 20/12/2014, cơ quan điều tra – Công an Huyện A quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Nguyễn Văn C.

Đối với một thùng cát tông màu vàng kích thước (20x40x20)cm bên trong có 05 chai nhựa màu hồng thu giữ của B, quá trình điều tra xác định dung dịch bên trong 05 chai nhựa màu hồng đều là dầu gội đầu của gia đình B. Xét thấy số dầu gội đầu trên không liên quan đến vụ án, ngày 20/12/2017, cơ quan điều tra – Công an Huyện A quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị M, mẹ đẻ B.

Đối với 02 đầu văm phá khóa bằng kim loại và 01 tay công bằng kim loại là công cụ để B thực hiện hành vi phạm tội nên cần chuyển Tòa án nhân dân Huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Đoàn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Đoàn Văn B với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: các bên đã giải quyết xong, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đầu văm phá khóa và 01 tay công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: khoảng 10 giờ 10 phút ngày 17/11/2017 tại trước cửa hàng Thế Mừng Spout ở khu vực T, xã U, Huyện A bị cáo Đoàn Văn B có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy Yamaha- Jupiter, son

màu xanh, BKS: 29T4 – 2985 của anh Nguyễn Xuân C trị giá 14.400.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn Huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã có 05 tiền án về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với tiền án các năm 2001, 2005, 2007, 2010 đều đã được xóa. Tại bản án HSST số 171/2015 ngày 22/12/2015 đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm với lý do: tiền án năm 2010 chưa được xóa án. Nhưng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời hiệu xóa án của bản án số 171/2015 là 02 năm. Bản án năm 2010 bị cáo chấp hành xong ngày 28/12/2012, đến ngày 06/10/2015 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bị xét xử ngày 22/12/2015. Đối với tiền án năm 2015, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2017, chưa được xóa án, do đó theo nguyên tắc có lợi, lần phạm tội này của bị cáo chỉ là tái phạm mà không phải là tái phạm nguy hiểm. Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.2} *Về tình tiết giảm nhẹ:* bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

{3} *Về phần bồi thường dân sự:* người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

{4} *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 02 đầu vạm phá khóa và 1 tay công.

{5} *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{6} *Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: **Đoàn Văn B 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2017.

- Căn cứ Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại và 01 tay công bằng kim loại (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2018 giữa Công an Huyện A và Chi cục thi hành án dân sự Huyện A).

+ Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an Huyện A.
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Vân

